

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ KIẾN TƯỜNG
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 20/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 15 – 5 – 2024.

V/v “Tranh chấp thay đổi người
trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ KIẾN TƯỜNG, TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Dương Thị Tuyết Nhung.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Phan Văn Truệ;
- Bà Vũ Thị Đức.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Thanh Dung – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Kiến Tường.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Kiến Tường tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Huyền - Kiểm sát viên

Ngày 15 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Kiến Tường xét xử công khai sơ thẩm vụ án thụ lý số 104/2023/TLST-HNGĐ, ngày 13 tháng 11 năm 2023 về việc “Tranh chấp yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 20/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 26 tháng 4 năm 2024, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Trần Minh T, sinh năm 1978, có mặt.

Địa chỉ: Số F, Khu phố A, Phường B, thị xã K, tỉnh Long An.

2. Bị đơn: Bà Nguyễn Mai Trường A, sinh năm 1981, có mặt.

Địa chỉ: Số A, Khu phố B, Phường C, thị xã K, tỉnh Long An.

Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của bà A: Bà Nguyễn Thị Huỳnh N, sinh năm 1995. Địa chỉ cư trú: Xã B, huyện Đ, tỉnh Long An. Luật sư của Công ty L-thuộc Đoàn luật sư Thành phố H.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện của ông Trần Minh T và phần trình bày của ông T trong quá trình giải quyết vụ án, tại phiên tòa như sau:

Ông Trần Minh T và bà Nguyễn Mai Trường A là vợ chồng đã ly hôn theo Quyết định số 39/2023/QĐHNGĐ-ST ngày 22/6/2023 của Tòa án nhân dân thị xã Kiến Tường, theo nội dung quyết định trên thì ông T và bà A thỏa thuận giao 02 con

chung là cháu Trần Nhã P và cháu Trần An T1 cho bà A trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc.

Mặc dù bà A vẫn đủ điều kiện và chăm sóc các con tốt. Tuy nhiên, ông T yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, ông yêu cầu được nuôi cháu T1, bà A tiếp tục nuôi cháu P, hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau. Các lý do ông T yêu cầu thay đổi người nuôi con như sau:

Sau khi ly hôn, ông T đến thăm con đều khó khăn vì bà A không tạo điều kiện, bà A và cháu T1 sống chung với chị gái bà A.

Hiện nay ông T đang sinh sống cùng nhà với cha mẹ tại Khu phố A, Phường B, thị xã K, cha mẹ lớn tuổi nhưng vẫn tự sinh hoạt được. Thu nhập trung bình mỗi năm của ông là 1.000.000.000 đồng từ tiền cho thuê ruộng và cho thuê xe ô tô. Trước đây ông T làm nghề tài xế thường chạy xe nhưng hiện nay chỉ ở nhà quản lý việc cho thuê xe.

Trường hợp bà A tạo điều kiện cho ông T được thăm con vào các ngày trong tuần thì ông T sẽ không yêu cầu thay đổi được nuôi con vì cháu T1 vẫn đang được bà A nuôi dưỡng, chăm sóc tốt.

Bị đơn bà Nguyễn Mai Trường A trình bày trong quá trình giải quyết vụ án, tại phiên toà như sau:

Bà Nguyễn Mai Trường A thống nhất với phần trình bày của ông Trần Minh T về nội dung ông T và bà A có 02 con chung là cháu Trần Nhã P sinh ngày 03/02/2009 và cháu Trần An T1, sinh ngày 19/5/2017. Bà A và ông T đã ly hôn, hiện nay 02 con do bà A trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục theo Quyết định công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự số 39/2023/QĐHNGĐ-ST ngày 22/6/2023 của Tòa án nhân dân thị xã Kiến Tường.

Từ khi ly hôn đến nay, bà A vẫn bảo đảm điều kiện nuôi con cả về vật chất lẫn tinh thần, cụ thể: Bà A có tài sản là 06 mẫu đất ruộng đang cho thuê thu nhập mỗi năm 100.000.000 đồng; có nhà tại Phường C, thị xã K đang cho thuê thu nhập mỗi năm 240.000.000 đồng; có 02 lô đất tại Phường B và xã B, thị xã K. Ngoài ra còn có 02 sổ tiết kiệm 5.000.000.000 đồng gửi tại Ngân hàng TMCP B. Hiện bà A làm chủ và đang quản lý cửa hàng vật tư nông nghiệp tại Phường C, thị xã K, lợi nhuận mỗi tháng 80.000.000 đồng. Thời gian làm việc từ 07 giờ sáng đến 16 giờ tại nhà, bà vẫn bảo đảm việc chăm sóc con, hiện nay bà và các con cũng không ở chung và chăm sóc cha mẹ trong khi ông T còn cha mẹ lớn tuổi bị bệnh. Vì nhà bà A và nhà của chị gái là hai căn giáp nhau nên thường qua lại sinh hoạt chung từ trước đến nay (từ khi bà A và ông T chưa ly hôn), các con cũng sinh sống ở đây từ nhỏ.

Cháu T1 do bà A trực tiếp chăm sóc từ khi sinh ra đến nay, hiện cháu T1 đang theo học lớp 1 Trường Tiểu học N1 tại Phường C, thị xã K có học lực tốt (có xác nhận của Ban giám hiệu nhà trường).

Sau khi ly hôn, bà A vẫn bảo đảm điều kiện cho ông T đến thăm nuôi con, tuy nhiên chỉ nên thăm con vào ngày cuối tuần là thứ 7 và chủ nhật, các ngày còn lại trong tuần là cháu T1 đi học tại trường, học thêm, buổi tối cần có người kèm làm bài

tập về nhà nên ông T đến thăm, rước cháu đi sẽ ảnh hưởng đến việc học tập, sinh hoạt của cháu.

Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của bà A đưa ra lập luận trình bày:

Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Trần Minh T với các lý do: Ông T trình bày có thu nhập 1 tỷ đồng/năm nhưng không đưa ra được chứng cứ chứng minh, hiện nay ông T đang sống chung nhà với cha mẹ đã lớn tuổi (trên 80 tuổi), tại phiên tòa ông T thừa nhận bận công việc kinh doanh không có thời gian chăm sóc cha mẹ nên không thể bảo đảm việc nuôi dưỡng chăm sóc con tốt như bà A; Ông T cũng thừa nhận hiện nay bà A vẫn đang nuôi dưỡng, chăm sóc con tốt, ngoài ra trước đây khi ông T thăm rước con còn đưa đến các cuộc nhậu như vậy sẽ ảnh hưởng đến sự phát triển về tâm lý của con.

Bà A hiện nay có đầy đủ điều kiện về kinh tế để nuôi con, có cung cấp chứng cứ thể hiện có tài sản là nhà đất cho thuê, sổ tiết kiệm gửi ngân hàng; ngoài ra bà A còn tự kinh doanh tại nhà và vẫn bảo đảm thời gian nuôi dạy, chăm sóc các con.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Từ khi vụ án được thụ lý đến trước khi xét xử Thẩm phán, Thư ký thực hiện đúng trình tự quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, người tiến hành tố tụng, người tham gia tố tụng thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Căn cứ yêu cầu khởi kiện của ông T, ý kiến trình bày của các đương sự và tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ xét thấy ông T yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn là không có cơ sở chấp nhận vì theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn số 39/2023/QĐHNGĐ-ST ngày 22/6/2023 của Tòa án nhân dân thị xã Kiến Tường thì bà A là người trực tiếp nuôi con, hiện nay vẫn bảo đảm việc chăm sóc con tốt về sinh hoạt, học tập; bà A cũng không có hành vi ngược đãi hay đánh đập con. Ngoài ra hiện nay ông T đang sống chung với cha mẹ lớn tuổi, phía ông T cũng không chứng minh được bà A nuôi con không bảo đảm, ảnh hưởng đến quyền lợi, sức khỏe của cháu.

Do đó, để bảo đảm cuộc sống của trẻ không bị xáo trộn và ảnh hưởng, nên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Căn cứ yêu cầu khởi kiện của ông Trần Minh T với bà Nguyễn Mai Trường A, Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật mà các bên tranh chấp là tranh chấp về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn. Bị đơn bà A có địa chỉ cư trú tại Phường C, thị xã K, tỉnh Long An nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Kiến Tường theo quy định Điều 28, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Yêu cầu của đương sự: Ông Trần Minh T yêu cầu Toà án giải quyết thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn với bà Nguyễn Mai Trường A, cụ thể ông T yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung là cháu Trần An T1, sinh ngày 19/5/2017, không yêu cầu bà A cấp dưỡng vì ông T cho rằng bà A và các thành viên trong gia đình gây khó khăn khi ông T đến thăm nuôi con, đồng thời ông T cũng có đủ điều kiện nuôi con. Ngược lại bà Nguyễn Mai Trường A là người đang trực tiếp nuôi con không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của ông T, bà A cho rằng bà có đủ điều kiện nuôi dưỡng, chăm sóc con và cũng không gây khó khăn hay cản trở ông T trong việc thăm nuôi con mà do ông T thường đến đưa con đi ảnh hưởng đến giờ giấc sinh hoạt học tập của con nên bà đã trao đổi với ông T về việc đến thăm nuôi con vào ngày cuối tuần nhưng ông T không đồng ý mới phát sinh tranh chấp.

[2.2] Hội đồng xét xử căn cứ vào phần trình bày của các đương sự, căn cứ các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ xét thấy:

Ông T và bà A là vợ chồng đã ly hôn theo Quyết định số 39/2023/QĐHNGĐ-ST ngày 22/6/2023 của Tòa án nhân dân thị xã Kiến Tường. Theo quyết định nêu trên, các bên thoả thuận giao hai con chung là cháu Trần Nhã P sinh ngày 03/02/2009 và cháu Trần An T1, sinh ngày 19/5/2017 cho bà A được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục; ông T không phải cấp dưỡng nuôi con.

Ông T trình bày có thu nhập mỗi năm 1 tỷ đồng nhưng không đưa ra chứng cứ chứng minh, hiện nay ông T cũng đang sống chung và chăm sóc cha mẹ lớn tuổi. Trong khi bị đơn bà A cung cấp được các tài liệu chứng cứ chứng minh về thu nhập, tài sản để chứng minh về điều kiện nuôi con.

Ông T và bà A đều thừa nhận từ trước đến nay cháu T1 do bà A trực tiếp chăm sóc, cháu vẫn phát triển tốt về mọi mặt sức khỏe, tinh thần, hiện cháu đang học tại Trường tiểu học N1, thị xã K. Theo kết quả xác nhận của Ban giám hiệu nhà trường thì cháu có học lực tốt.

Tại khoản 2 Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 quy định như sau:

“Việc thay đổi người trực tiếp nuôi con được giải quyết khi có một trong các căn cứ sau:

a) Cha mẹ có thoả thuận về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con phù hợp với lợi ích của con;

b) Người trực tiếp nuôi con không còn đủ điều kiện trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.”

Theo quy định trên thấy rằng, giữa ông T và bà A không thoả thuận được với nhau về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con; ông T yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con nhưng không đưa ra được chứng cứ chứng minh bà A không đủ điều kiện trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Như vậy, xuất phát từ quyền lợi mọi mặt của con chung, để đảm bảo sự ổn định về tâm lý và phát triển bình thường của con chung, Hội đồng xét xử không có cơ sở chấp nhận yêu cầu của ông T về việc thay đổi người nuôi con sau khi ly hôn.

[2.3] Về việc ông T trình bày bà A cùng các thành viên trong gia đình bà A gây khó khăn cho ông T khi ông đến thăm nuôi con; bị đơn bà A không thừa nhận việc này, các đương sự không đưa ra được chứng cứ chứng minh và đây cũng không phải là căn cứ để thay đổi người trực tiếp nuôi con. Hội đồng xét xử xét thấy, việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con sau khi ly hôn đã được pháp luật quy định, cụ thể tại Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình quy định “Sau khi ly hôn, cha mẹ vẫn có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chưa thành niên, con đã thành niên mất năng lực hành vi dân sự, ...”; Điều 82 Luật Hôn nhân và Gia đình quy định “1. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi. 2. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con. 3. Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó”. Do đó, ông T và bà A có quyền và nghĩa vụ chấp hành theo đúng quy định trên.

[3] Ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ.

[4] Về án phí: Căn cứ Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án, ông T phải nộp án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ các Điều 28, 35, 39, 147, 177, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng các Điều 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Điều 26, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Trần Minh T về việc tranh chấp yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn với bà Nguyễn Mai Trường A.

2. Về án phí: Ông Trần Minh T có nghĩa vụ nộp án phí là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003057 ngày 09/11/2023 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Kiến Tường, tỉnh Long An. Ông Trần Minh T đã nộp đủ tiền án phí.

3. Về quyền kháng cáo: Ông Trần Minh T, bà Nguyễn Mai Trường A có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng

chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Long An;
- VKSND thị xã Kiến Tường;
- Chi cục THADS thị xã Kiến Tường;
- Đương sự;
- Lưu án văn;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Dương Thị Tuyết Nhung